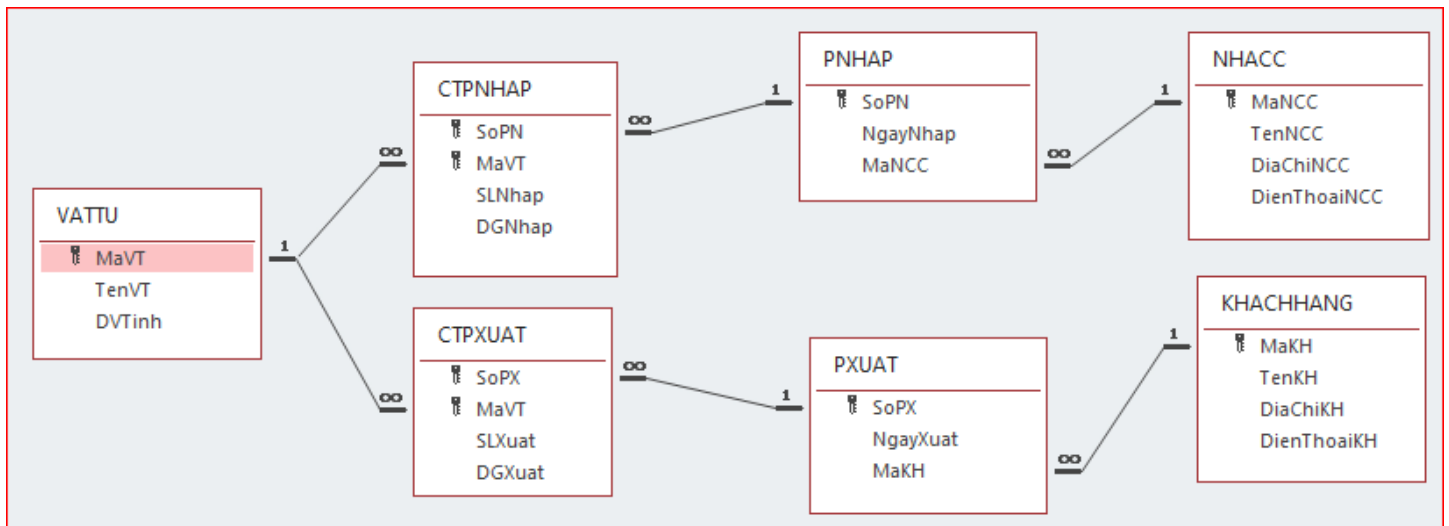


# ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP – Khoá C20A.TH

## CSDL: QL\_VatTu

VATTU	( <u>MaVT</u> , TenVT, DVTinh)
NHACC	( <u>MaNCC</u> , TenNCC, DiaChiNCC, DienThoaiNCC)
KHACHHANG	( <u>MaKH</u> , TenKH, DiaChiKH, DienThoaiKH)
PNHAP	( <u>SoPN</u> , NgayNhap, MaNCC)
CTPNHAP	( <u>SoPN</u> , <u>MaVT</u> , SLNhap, DGNhap)
PXUAT	( <u>SoPX</u> , NgayXuat, MaKH)
CTPXUAT	( <u>SoPX</u> , <u>MaVT</u> , SLXuat, DGXuat)



## Đại số quan hệ:

- Liệt kê thông tin các khách hàng mua Vật tư có tên là “Đá”, gồm các thông tin: **MaKH, TenKH, DiaChiKH, MaVT, TenVT, SLXuat**.
- Liệt kê thông tin các phiếu nhập các vật tư có đơn vị tính là “Kg” và số lượng nhập lớn hơn 10 (>10), gồm các thông tin: **SoPN, NgayNhap, TenNCC, MaVT, SLNhap, DGNhap**.
- Liệt kê thông tin các Nhà cung cấp đã cung cấp Vật tư có tên là “Đá”, gồm các thông tin: **MaNCC, TenNCC, MaVT, TenVT, SLNhap**.
- Liệt kê thông tin các phiếu xuất các vật tư có đơn vị tính là “Thùng” và số lượng xuất nhỏ hơn 10 (<10), gồm các thông tin: **SoPX, NgayXuat, TenKH, MaVT, SLXuat, DGXuat**.
- Liệt kê thông tin các vật tư được nhập từ Nhà cung cấp “CC01” vào ngày “01/01/2019”, gồm các thông tin: **MaVT, TenVT, DVTinh, SLNhap, DGNhap**.
- Liệt kê thông tin các Vật tư đã bán cho khách hàng “KH01” có số lượng >10, gồm các thông tin: **MaVT, TenVT, MaKH, TenKH, SLXuat, DGXuat**.

### Dùng câu lệnh SQL:

1. Liệt kê các nhà cung cấp đã cung cấp vật tư “VT01” và “VT02”. Gồm các thông tin: **MaNCC, TenNCC, SoPN, NgayNhap, MaVT, TenVT, SLNhap**.
2. Liệt kê các vật tư được nhập vào ngày “10/10/2019” từ nhà Cung cấp “CC01” và “CC03”, gồm các thông tin: **MaVT, TenVT, SoPN, SLNhap, DGNhap**.
3. Liệt kê các khách hàng đã mua vật tư “VT01” và “VT02”. Gồm các thông tin: **MaKH, TenKH, SoPX, NgayXuat, MaVT, TenVT, SLXuat**.
4. Liệt kê các vật tư được xuất vào ngày “11/11/2019” cho khách hàng “KH01” và “KH03”, gồm các thông tin: **MaVT, TenVT, SoPX, SLXuat, DGXuat**.
5. Liệt kê các vật tư đã nhập vào năm 2019, gồm các thông tin: **SoPN, MaVT, TenVT, SLNhap**.
6. Liệt kê các vật tư có tổng số lượng nhập nhiều nhất, gồm các thông tin: **MaVT, TenVT, TongSLNhap**.
7. Liệt kê các vật tư có tổng số lượng xuất nhiều nhất, gồm các thông tin: **MaVT, TenVT, TongSLXuat**.
8. Liệt kê các vật tư chưa được xuất bao giờ, gồm các thông tin: **MaVT, TenVT, DVTinh**.

### Dạng chuẩn:

1. Xét quan hệ **R=( A B C D E )** và tập phụ thuộc hàm: **F= { AB → C , CD → E , DE → B }**
  - C1. Tìm tất cả các khóa của R.
  - C2. Xác định dạng chuẩn cao nhất của lược đồ quan hệ.
2. Cho lược đồ quan hệ **Q=(A B C D E G H)** và tập phụ thuộc hàm: **F={ B → AC, DH → AE, AC → BE, E → H, A → D, G → E }**
  - C1. Tìm tất cả các khóa của R? Tập **BCG** có phải là khóa không? Giải thích?
  - C2. Hãy xác định dạng chuẩn cao nhất của Q, giả sử các thuộc tính của Q đều là thuộc tính đơn.
3. Cho lược đồ quan hệ **Q=(A B C D E G)** và tập phụ thuộc hàm: **F={ A → B, CD → A, BC → D, AE → BG }**
  - C1. Tìm các khóa của Q? Tập **ABCE** có phải là khóa của Q không? Giải thích?
  - C2. Hãy xác định dạng chuẩn cao nhất của Q, giả sử các thuộc tính của Q đều là thuộc tính đơn.
4. Cho lược đồ quan hệ **Q=(A B C D E)** và tập phụ thuộc hàm: **F={ AB → CD, E → C, D → CE, A → E }**
  - C1. Tìm tất cả các khóa của R? Tập **ABC** có phải là khóa không? Giải thích?
  - C2. Hãy xác định dạng chuẩn cao nhất của Q, giả sử các thuộc tính của Q đều là thuộc tính đơn.